



Số/No: 689 MB-HĐQT
V/v: Báo cáo định kỳ tình hình thanh
toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
Re: Periodically report on the payment
of principal and interest of corporate
bonds

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2025

Hanoi, 18th Jul, 2025

Kính gửi/To: - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
The State Bank of Vietnam
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission;
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Vietnam Stock Exchange;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
Hanoi Stock Exchange;

Công ty/Company: Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Commercial Joint Stock Bank

Mã chứng khoán/
Securities symbol MBB

Địa chỉ trụ sở chính/
Head office address Số 18 Lê Văn Lương, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
No. 18 Le Van Luong, Cau Giay District, Hanoi

Điện thoại/Telephone: (84-24) - 6266.1088

Fax: (84-24) - 6266.1080

Người thực hiện công bố
thông tin/ Submitted by: Bà/Mrs. Vũ Thị Hải Phượng

Chức vụ/Position: Phó Chủ tịch HĐQT /
BOD Vice Chairwoman

Loại thông tin công bố/
Type of Information disclosure
☒ định kỳ/periodic ☐ bất thường/irregular
☐ 24 giờ/ hours ☐ theo yêu cầu/on demand
☐ Khác /Others

Nội dung thông tin công bố: Ngày 18/07/2025, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) gửi báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp. Nội dung chi tiết theo file đính kèm

Content of information disclosure: On Jul 18th, 2025, Military Commercial Joint Stock Bank (MB) send periodic reports on the payment of principal and interest on corporate bonds. Detailed information is available in the attached file.

Thông tin trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử MB www.mbbank.com.vn - Mục Nhà đầu tư – Phần Thông báo.

The above information was disclosed on MB website at www.mbbank.com.vn – Investors Relation - Announcement

Ngân hàng TMCP Quân đội xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

MB declares that all information provided above is true and accurate and we shall take full responsibility before the law for the disclosed information.

Trân trọng cảm ơn!

Best Regards!

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên / As above;
- HĐQT, BKS(để báo cáo)/
BOD, SB (for reporting);
- Lưu: VT, VP HĐQT/
Archive at Admin Office,
BOD Office

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

BOD VICE CHAIRWOMAN



Vũ Thị Hải Phượng





NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Số: 8347/MB-HS
No.: 8347/MB-HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2025
Ha noi 16 Jul, 2025

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng
*PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND
INTEREST PAYMENTS (Public Offering)*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange



Ch

ng

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report on bond principal and interest payments

(Kỳ báo cáo từ ngày đến ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025)/Reporting period from 01/01/2025 to 30/06/2025

TT /No	Mã trái phiếu	Kỳ hạn/Period	Ngày phát hành/Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ/ Opening balance		Thanh toán trong kỳ/ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ/ Closing balance	
					Gốc/ Principal	Lãi/ Interest	Gốc/ Principal	Lãi/ Interest	Gốc/ Principal	Lãi/ Interest
1	MBB124017	6 năm 6 years	15-07-24	15-07-30	395.102.800.000	0	0	0	395.102.800.000	0
2	MBB124022	6 năm 6 year	30-10-24	30-10-30	2.259.450.800.000	0	0	0	2.259.450.800.000	0
3	MBB125008	6 năm 6 year	05-03-25	05-03-31	2.198.563.200.000	0	0	0	2.198.563.200.000	0

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/Report on bond ownership according to the type of investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025) Reporting period from 01/01/2025 to 30/06/2025)

1. MBBH2430001 (Mã chứng khoán: MBB124017)

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ/Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	395.102.800.000	100%	0	0%	395.102.800.000	100%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	125.300.000.000	32%	0	0%	125.300.000.000	32%

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ/Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	0	0%	0	0%	0	0%
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	100.000.000.000	25%	0	0%	100.000.000.000	25%
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	0	0%	0	0%	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	0	0%	0	0%	0	0%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	25.300.000.000	6%	0	0%	25.300.000.000	6%
2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	269.802.800.000	68%	0	0%	269.802.800.000	68%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investors	0	0%	0	0%	0	0%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	0	0%	0	0%	0	0%
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions	0	0%	0	0%	0	0%
b) Quỹ đầu tư/ Investment funds	0	0%	0	0%	0	0%
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	0	0%	0	0%	0	0%

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ/Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0	0%	0	0%	0	0%
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0	0%	0	0%	0	0%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng/Total	395.102.800.000	100%	0	100%	395.102.800.000	100%

2. MBBH2430002 (Mã chứng khoán: MBB124022)

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ/Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/<i>Domestic investors</i>	2.209.450.800.000	98%	50.000.000.000	0	2.259.450.800.000	100%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>	2.117.456.800.000	94%	50.000.000.000	0	2.167.456.800.000	96%
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	100.000.000.000	4%	-100.000.000.000	0	0	0%
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	206.000.000.000	9%	0	0	206.000.000.000	9%
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	500.000.000.000	22%	-200.000.000.000	0	300.000.000.000	13%

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ/Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0	0%	0	0	0	0%
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	1.311.456.800.000	58%	350.000.000.000	0	1.661.456.800.000	74%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	91.994.000.000	4%	0	0	91.994.000.000	4%
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>	50.000.000.000	2%	-50.000.000.000	0	0	0%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>	50.000.000.000	2%	-50.000.000.000	0	0	0%
a) Tổ chức tín dụng/ <i>Credit institutions</i>	0	0%	0	0	0	0%
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	0	0%	0	0	0	0%
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	50.000.000.000	2%	-50.000.000.000	0	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0	0%	0	0	0	0%
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0	0%	0	0	0	0%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0	0%	0	0	0	0%

3-
VG
IAI
N
DI
HÀ

Ph

AE

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ/Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage
Tổng/Total	2.259.450.800.000	100%	0	0	2.259.450.800.000	100%

3. MBBH2430003 (Mã chứng khoán: MBB125008)

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ/Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	2.198.563.200.000	100%	0	0	2.198.563.200.000	100%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	2.155.000.000.000	98%	0	0	2.155.000.000.000	98%
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	0	0%	0	0	0	0%
b) Quỹ đầu tư/Investment funds	0	0%	0	0	0	0%
c) Công ty chứng khoán/Securities companies	0	0%	0	0	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/Insurance companies	0	0%	0	0	0	0%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	2.155.000.000.000	98%	0	0	2.155.000.000.000	98%
2. Nhà đầu tư cá nhân/Individual investors	43.563.200.000	2%	0	0	43.563.200.000	2%

Loại Nhà đầu tư /Type of investors	Dư nợ đầu kỳ/Opening balance		Thay đổi trong kỳ/Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ/Closing balance	
	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage	Giá trị/Value	Tỷ trọng/Percentage
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investors	0	0%	0	0	0	0%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>	0	0%	0	0	0	0%
a) Tổ chức tín dụng/ <i>Credit institutions</i>	0	0%	0	0	0	0%
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	0	0%	0	0	0	0%
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	0	0%	0	0	0	0%
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0	0%	0	0	0	0%
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	0	0%	0	0	0	0%
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	0	0%	0	0	0	0%
Tổng/Total	2.198.563.200.000	100%	0	0	2.198.563.200.000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/*Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.*

1.C.P
1/2

an

an

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
- Lưu: VT, TRE

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
/CONFIRMATION BY THE LEGAL REPRESENTATIVE OF

THE BOND ISSUER
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MINH CHÂU